

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA

TỈNH BÌNH PHƯỚC - QUARTER C - NĂM 2017

	Mã số	Tổng mức (Triệu đồng)	Cấu trúc (%)
A	B	1	2
TỔNG SỐ	01	7.317.946,6	100,0
<i>Trong đó: Siêu thị, trung tâm thương mại</i>	02		
I. Phân theo loại hình kinh tế			
1. Kinh tế Nhà nước	03		
2. Kinh tế Tập thể	04		
3. Kinh tế Cá thể	05	3.610.557,0	49,0
4. Kinh tế Tư nhân	06	3.707.389,6	50,0
5. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	07		
II. Phân theo nhóm ngành hàng, dịch vụ			
1. Lương thực, thực phẩm	08	2.561.780,7	35,0
2. Hàng may mặc, giày dép	09	256.925,3	3,0
3. Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình	10	635.424,8	8,0
4. Vật phẩm văn hóa, giáo dục	11	97.860,7	1,0
5. Gỗ và vật liệu xây dựng	12	472.336,2	6,0
6. Ô tô các loại	13	666.107,0	9,0
Trong đó: Ô tô dưới 9 chỗ ngồi	14		
7. Phương tiện đi lại, (kể cả phụ tùng)	15	488.498,4	6,0
8. Xăng, dầu các loại	16	847.000,0	11,0
9. Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu)	17	409.907,0	5,0
10. Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	18	84.914,0	1,0
11. Hàng hóa khác	19	584.861,7	7,0
12. Doanh thu thuần hoạt động sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	20	215.970,8	2,0